

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

---

**TRƯỜNG XUÂN QUÝ**

**VAI TRÒ CỦA NGƯỜI DÂN TRONG  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI  
HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ  
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ**

**THÁI NGUYÊN – 2014**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

---

**TRƯỜNG XUÂN QUÝ**

**VAI TRÒ CỦA NGƯỜI DÂN TRONG  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI  
HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**Chuyên ngành: Quản lý kinh tế  
Mã số: 60.34.04.10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Lê Trung Thành**

**THÁI NGUYÊN – 2014**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những số liệu và kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn trung thực và chưa được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu khoa học nào.

Các thông tin trích dẫn, tài liệu tham khảo sử dụng để hoàn thành luận văn được chỉ rõ nguồn gốc.

*Thái Nguyên, tháng 12 năm 2014*

**Tác giả luận văn**

**Trương Xuân Quý**

## LỜI CẢM ƠN

Để luận văn được hoàn thành, tôi xin trân trọng cảm ơn các thầy, cô giáo phòng Quản lý đào tạo sau Đại học trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên đã tạo điều kiện và hướng dẫn tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác tạo điều kiện của cán bộ Cục Thống kê Tuyên Quang; Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương; Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Đại Phú và xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương và các hộ dân xã Đại Phú và Ninh Lai đã giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu và đánh giá thực trạng xây dựng nông thôn mới tại huyện Sơn Dương và góp ý kiến cho tôi trong quá trình thực hiện luận văn.

Xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm chỉ bảo, hướng dẫn tận tình của **PGS.TS. Lê Trung Thành**

Xin trân trọng cảm ơn bạn bè, đồng nghiệp đã đồng viên, giúp đỡ tôi trong suốt thời gian học tập.

Xin chân thành cảm ơn!

*Thái Nguyên, tháng 12 năm 2014*

**Tác giả luận văn**

**Trương Xuân Quý**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vii
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
4. Ý nghĩa khoa học của đề tài.....	6
5. Bố cục của luận văn.....	7
<b>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b> .....	8
1.1. Cơ sở lý luận.....	8
1.1.1. Một số khái niệm.....	8
1.1.2. Nội dung người dân xây dựng NTM.....	11
1.1.3. Vai trò của người dân trong xây dựng NTM.....	13
1.1.4. Người dân tham gia vào các chương trình, dự án xây dựng NTM thông qua một số hình thức.....	15
1.1.5. Mức độ tham gia của người dân được thể hiện dưới nhiều cấp độ.....	16
1.1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của người dân trong xây dựng NTM....	16
1.2. Cơ sở thực tiễn.....	20
1.2.1. Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về xây dựng NTM.....	20
1.2.2. Kinh nghiệm của Việt Nam về xây dựng NTM.....	37
<b>Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</b> .....	41
2.1. Câu hỏi nghiên cứu.....	41
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	41

2.2.1. Chọn điểm nghiên cứu .....	41
2.2.2. Phương pháp thu thập thông tin .....	41
2.2.3. Phương pháp tổng hợp thông tin.....	42
2.2.4. Phương pháp phân tích thông tin .....	42
2.3. Các chỉ tiêu nghiên cứu.....	43
2.4. Thời gian nghiên cứu .....	44
2.5. Dữ liệu nghiên cứu.....	44
<b>Chương 3: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VAI TRÒ CỦA NGƯỜI DÂN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI .....</b>	<b>45</b>
3.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu.....	45
3.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	45
3.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội .....	45
3.2. Kết quả xây dựng NTM tại huyện Sơn Dương.....	55
3.2.1. Quy hoạch xây dựng NTM .....	55
3.2.2. Xây dựng hệ thống giao thông và cơ sở vật chất văn hóa .....	56
3.2.3. Chính trang nhà ở dân cư .....	57
3.2.4. Hình thức tổ chức sản xuất.....	57
3.3. Đánh giá về vai trò của người dân trong xây dựng NTM.....	58
3.3.1. Những kết quả đạt được .....	58
3.3.2. Tồn tại, hạn chế.....	72
3.3.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế .....	72
3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của người dân trong xây dựng NTM .....	76
3.4.1. Chính sách của Nhà nước.....	76
3.4.2. Nhận thức của cán bộ các cấp.....	76
3.4.3. Công tác tuyên truyền về xây dựng NTM.....	77
3.4.4. Nhận thức của người dân về xây dựng NTM .....	78
3.4.5. Điều kiện kinh tế của người dân .....	79
3.4.6. Tổ chức triển khai .....	80
3.4.7. Thi đua, khen thưởng .....	80

<b>Chương 4: MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA NGƯỜI DÂN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYẾN QUANG.....</b>	<b>82</b>
4.1. Quan điểm, định hướng, mục tiêu của vấn đề nghiên cứu.....	82
4.1.1. Quan điểm .....	82
4.1.2. Định hướng.....	83
4.1.3. Mục tiêu.....	84
4.2. Các giải pháp để nâng cao vai trò của người dân trong xây dựng NTM .....	84
4.2.1. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và công tác thi đua khen thưởng.....	85
4.2.2. Nâng cao chất lượng quy hoạch.....	86
4.2.3. Tập trung xây dựng và xây dựng dứt điểm trước những cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân .....	87
4.2.4. Xây dựng nhiều mô hình phát triển kinh tế với hình thức sản xuất phù hợp với điều kiện và trình độ của người dân nông thôn. Đưa khoa học công nghệ áp dụng vào nông thôn .....	87
4.2.5. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.....	88
4.2.6. Từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường nông thôn....	89
4.2.7. Sơ kết và tổng kết để rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời cơ chế, chính sách.....	89
4.3. Kiến nghị.....	90
4.3.1. Đối với Trung ương .....	90
4.3.2. Đối với tỉnh .....	90
4.3.3. Đối với huyện.....	91
4.3.4. Đối với xã và cộng đồng dân cư .....	91
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>93</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>96</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>98</b>

## **DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

NTM	: Nông thôn mới
HTX	: Hợp tác xã
UB	: Ủy ban
UBND	: Ủy ban nhân dân



## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1: Một số chỉ tiêu kinh tế của huyện Sơn Dương giai đoạn 2011-2014 .....	47
Bảng 3.2: Tổng số hộ phân theo ngành sản xuất chính của hộ.....	48
Bảng 3.3: Số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động ở khu vực nông thôn phân theo ngành nghề .....	48
Bảng 3.4: Số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động ở khu vực nông thôn phân theo trình độ chuyên môn kỹ thuật .....	49
Bảng 3.5: Hộ có sử dụng đất sản xuất nông nghiệp phân theo quy mô sử dụng ....	49
Bảng 3.6: Hộ có sử dụng đất trồng cây hàng năm phân theo quy mô sử dụng .....	50
Bảng 3.7: Hộ có sử dụng đất trồng lúa phân theo quy mô sử dụng.....	51
Bảng 3.8: Hộ có sử dụng đất trồng cây lâu năm phân theo quy mô sử dụng .....	51
Bảng 3.9: Hộ có sử dụng đất sản xuất lâm nghiệp phân theo quy mô sử dụng ....	51
Bảng 3.10: Hộ có sử dụng đất sản xuất thủy sản phân theo quy mô sử dụng .....	52
Bảng 3.11: Hộ nuôi trâu phân theo quy mô nuôi .....	52
Bảng 3.12: Hộ nuôi bò phân theo quy mô nuôi .....	53
Bảng 3.13: Hộ nuôi lợn phân theo quy mô nuôi .....	53
Bảng 3.14: Hộ nuôi gà phân theo quy mô nuôi .....	54
Bảng 3.15: Kết quả người dân tham gia vào quy hoạch NTM .....	60
Bảng 3.16: Kết quả người dân tham gia xây dựng đường bê tông nông thôn ..	62
Bảng 3.17: Kết quả người dân tham gia xây dựng cơ sở vật chất văn hóa.....	64
Bảng 3.18: Kết quả người dân tham gia xây dựng nhà ở dân cư.....	65
Bảng 3.19: Kết quả người dân tham gia vào các hình thức tổ chức sản xuất.....	66
Bảng 3.20: Phương thức tham gia đóng góp trong việc phát huy nội lực để xây dựng NTM.....	67
Bảng 3.21: Kết quả tổng hợp nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn huyện Sơn Dương.....	68
Bảng 3.22: Kết quả người dân tham gia giám sát xây dựng NTM .....	69
Bảng 3.23: Đánh giá xã đạt tiêu chí NTM theo số lượng tiêu chí của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM .....	71

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau gần 30 năm đổi mới, nông nghiệp, nông thôn nước ta đã có nhiều thay đổi lớn, đời sống người dân nông thôn được cải thiện rõ rệt, tuy nhiên nông thôn nước ta đang bộc lộ nhiều yếu kém, cụ thể:

- Nông thôn phát triển thiếu quy hoạch và tự phát;
- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu;
- Mức sống vật chất, văn hóa, y tế, giáo dục của cư dân nông thôn tuy đã được cải thiện nhưng còn ở mức thấp và ngày càng doãng cách xa so với đô thị;
- Cảnh quan sinh thái nông thôn ngày càng ô nhiễm nghiêm trọng.

Nông thôn là một phần quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới sự ổn định và phát triển bền vững của cả nền kinh tế - xã hội. Phát triển nông thôn toàn diện là cơ sở vững chắc để phát triển đất nước, trong đó người dân nông thôn vừa là chủ thể, vừa là đối tượng chính trong các chính sách đầu tư cho nông thôn. Vai trò của người dân đã được nghiên cứu trong nhiều chương trình trên thế giới cũng như trong nước. Vai trò của người dân trong việc giải quyết các vấn đề nông nghiệp, nông thôn là một trong những yếu tố quyết định quan trọng trong sự thành công của các chương trình, dự án.

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đầu tư cho khu vực nông thôn. Trong những năm vừa qua, cùng với sự đổi mới chung của đất nước, nông nghiệp, nông thôn nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, đời sống của nông dân được cải thiện nhiều, bộ mặt nông thôn đã có những biến đổi sâu sắc. Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X đã xác định “Hiện nay và nhiều năm tới, vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn có tầm chiến lược đặc biệt quan trọng”. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) đã ra Nghị quyết số 26-NQ/TW về "nông